

# LIST OF STUDENTS

## CAPSTONE PROJECT CYCLE 13

	AUT ID	HCMUS ID	STUDENT NAME		CLASS
1	17984072	1559026	PHAM SY	LAM	Cycle 13
2	20108977	1559038	DUONG GIA	THUAN	Cycle 12
3	21142415	1659025	NGUYEN HUU	NGHIA	Cycle 13
4	21142604	1859004	HUYNH QUANG	BAO	Cycle 13
5	20107795	1859030	BUI NGUYEN HOANG	LONG	Cycle 12
6	20107797	1859037	DUONG TUAN	PHAT	Cycle 12
7	20107960	1859046	NGUYEN TIEN THIEN	THANH	Cycle 12
8	21142643	1959002	PHAM DINH	CHUONG	Cycle 13
9	21142405	1959004	TRAN NGUYEN MINH	DAO	Cycle 13
10	21142414	1959005	HONG THAI NGOC	HA	Cycle 13
11	21142410	1959009	NGUYEN PHU	KHANG	Cycle 13
12	21142391	1959013	VO THUY	LINH	Cycle 13
13	21142307	1959016	TRAN NGOC HIEN	LONG	Cycle 13
14	21142372	1959018	TRUONG NGOC QUANG	MINH	Cycle 13
15	21142382	1959022	TRAN TRI	NGUYEN	Cycle 13
16	21142377	1959024	NGUYEN CAO	NHAN	Cycle 13
17	21142445	1959026	NGUYEN DANG	NHAT	Cycle 13
18	21142422	1959027	TRUONG MINH NAM	PHU	Cycle 13
19	21142417	1959028	NGUYEN TRAN HONG	PHUC	Cycle 13
20	21142400	1959029	TRAN HOANG	PHUC	Cycle 13
21	21142531	1959030	TRAN HONG	QUAN	Cycle 13
22	21142420	1959032	DUONG MINH	QUANG	Cycle 13
23	21142403	1959034	NGUYEN DANG	TAN	Cycle 13
24	21142355	1959035	LE TRAN BA	TAN	Cycle 13
25	21142641	1959036	HAU VINH	THAI	Cycle 13
26	21142478	1959037	NGUYEN SON	THIEN	Cycle 13
27	21150301	1959038	TRAN DUC	THINH	Cycle 13
28	21142393	1959039	TRAN MAI ANH	THU	Cycle 13
29	21142358	1959040	HO NGOC THAO	TRANG	Cycle 13
30	21142406	1959041	QUAN MINH	TRI	Cycle 13
31	21142436	1959043	PHAN NGUYEN DUC	TRONG	Cycle 13
32	21142389	1959045	NGUYEN NGOC MINH	XUAN	Cycle 13

**(The student list order is sorted by HCMUS ID)**